TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** Số: 177/2022/QĐST-KDTM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *Đông Anh, ngày 25 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 287/2021/TLST-KDTM ngày 30 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Trụ sở: Số 2 phố L, phường T, quận B, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân L - Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh Đông Anh; Người đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Xuân L: Ông Trần Văn M - Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh Đông Anh; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H - Giám đốc Phòng giao dịch Vân Hà - Ngân hàng N - Chi nhánh Đông Anh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964

Cư trú tại: Thôn C, xã L, huyện Đ, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1962 (chồng bà M)

Cư trú tại: Thôn C, xã L, huyện Đ, thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn T là bà Nguyễn Thị M.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán:

Bà Nguyễn Thị M và Ngân hàng N xác nhận tính đến hết ngày 17/8/2022, bà Nguyễn Thị M còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền là **3.834.574.708 đồng** (Ba tỷ,

tám trăm ba mươi tư triệu, năm trăm bảy mươi tư nghìn, bảy trăm linh tám đồng), gồm: Tiền nợ gốc là 2.240.000.000 đồng, Tiền nợ lãi trong hạn là 1.357.769.250 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 236.805.458 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201702821 ngày 26/5/2017; Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 25/9/2017 kèm theo Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201702821 ngày 26/5/2017; Giấy nhận nợ ngày 09/5/2017; Giấy nhận nợ ngày 11/5/2017 và Giấy nhận nợ ngày 26/5/2017.

Về phương thức trả nợ:

Đến hạn cuối cùng là ngày 31/12/2022, bà Nguyễn Thị M phải trả cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền nợ là 3.834.574.708 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/8/2022 đến khi tất toán khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Phụ lục hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ trên theo lộ trình sau:

- Từ tháng 9 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022, mỗi tháng bà Nguyễn Thị M phải trả Ngân hàng N số tiền tối thiểu là 30.000.000 đồng và trả vào ngày 30 hàng tháng.

- Đến hạn cuối là ngày 31/12/2022, bà Nguyễn Thị M phải trả Ngân hàng N toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Toàn bộ tiền bà Nguyễn Thị M trả Ngân hàng sẽ thu vào tiền nợ gốc, sau khi thu hết tiền nợ gốc mới thu vào tiền nợ lãi.

Về thực hiện nghĩa vụ đảm bảo:

Trường hợp bà Nguyễn Thị M vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 17a, tờ bản đồ số 02, diện tích 221m^2 tại địa chỉ thôn C, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 636687 ngày 27/11/2008; số vào sổ cấp GCNQSD đất 1081/QĐUB/19/2009 do UBND huyện Đông Anh cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà Nguyễn Thị M tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N.

Các bên thống nhất bà Nguyễn Thị M phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 54.346.000 đồng (Năm mươi tư triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.173.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0045986 ngày 30/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn